TẠO WEB SERVICES & GỌI WEB SERVICES TỪ DI ĐỘNG ANDROID

Cao Tuấn Dũng

NỘI DUNG

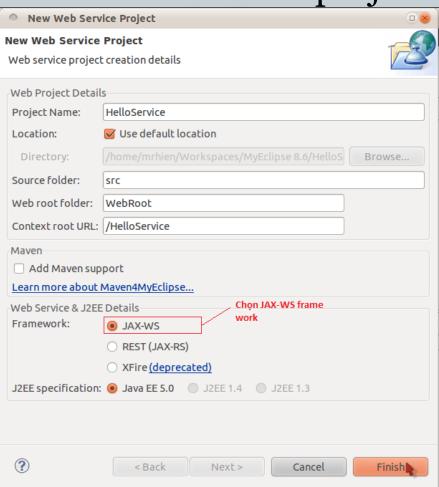
- I. Tạo web services sử dụng myEclipse
- II. Deploy webservices
- III. Gọi web services từ di động android

I. Tạo webservices sử dụng myEclipse

- myEclipse hỗ trợ tạo web services với nhiều frame work khác nhau (XFIRE, JAX-WS ...v.v.) tutorial này chỉ đề cập đến việc xây dựng web services sử dụng frame work JAX-WS.
- Phần này sẽ bao gồm:
 - o 1.1 Khởi tạo project
 - o 1.2 Viết các method, class thực thi
 - o 1.3 Build web services (Gen web services bằng myEclipse)

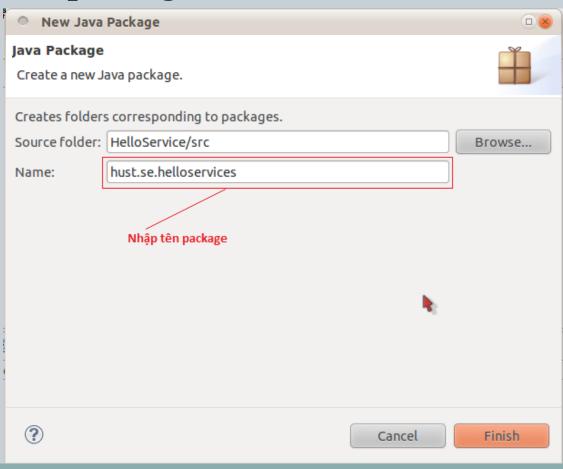
1.1 Khởi tạo project

Create web services project



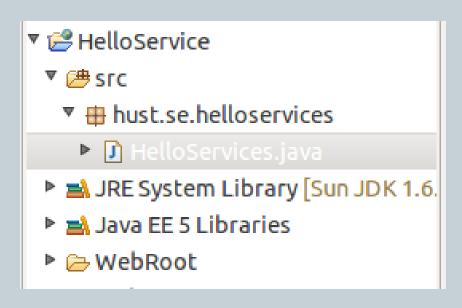
1.1 Khởi tạo project

Tao package



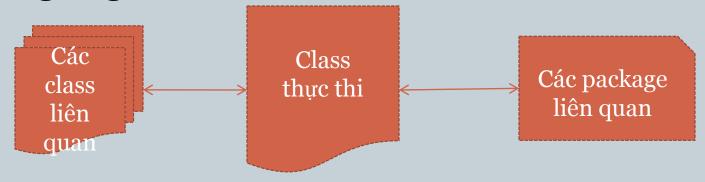
1.1 Khởi tạo project

 Tạo lớp HelloService (Thực thi các method của service). Sau khi hoàn tất cấu trúc thư mục project sẽ như sau:



1.2 Viết các method thực thi

• Viết tất cả các hàm thực thi trong cùng một lớp (Lớp này có thể gọi đến nhiều lớp, gói khác trong project để thực hiện nhiệm vụ của mình mà không cần build các lớp đó thành services). Trong ví dụ này chúng ta chỉ viết một method đơn giản sayHello(String yourName). Hàm này sẽ trả về một string là câu chào tương ứng.



1.2 Viết các method thực thi

Class HelloServices với hàm đơn giản sayHello

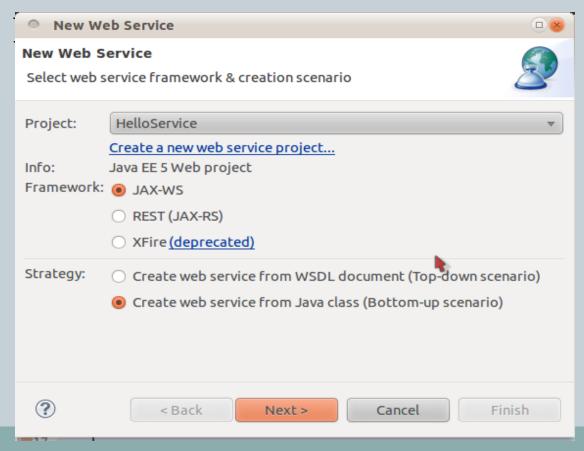
```
■ HelloServices.java 

□

  20/**
 3 * This class used to building webservice
     * @author mrhien
 6 public class HelloServices {
      * Constructor
      public HelloServices() {
 100
 11
12<sup>©</sup>
      /**
        * Các method (sẽ được chuyển thành service để sử dụng)
13
14
         */
15⊖
        public String sayHello(String yourName){
16
            return "Welcome "+yourName +" to webservices!";
 17
 18 }
```

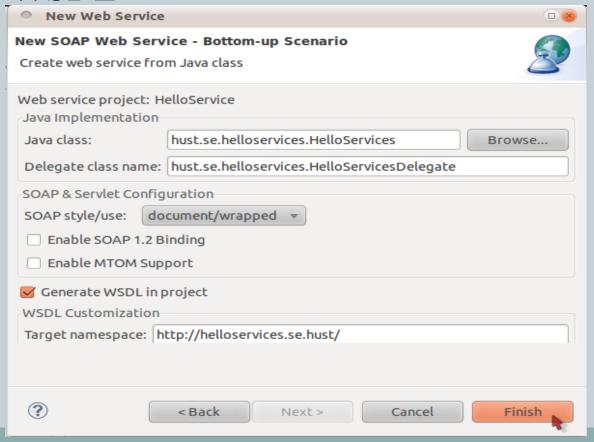
1.3 Build web services

 Chọn File -> new Web services (Chú ý tick chọn create from Java Class và JAX-WS Framework. Click



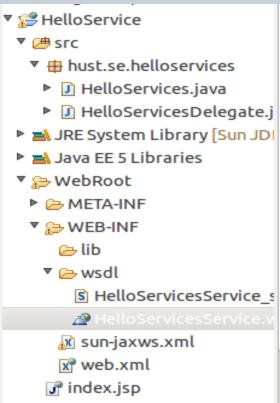
1.3 Build web services

 Browse lóp thực thi HelloServices chọn Generate WSDL



1.3 Build Web services

- Sau khi hoàn tất myEclipse tự động sinh ra:
 - o Lóp HelloServicesDelegate (Khai báo web services):
 - o File HelloServices.WSDL (file đặc tả web services)



1.3 Build web services

HelloServicesDelegate.java

```
HelloServices.java
                    package hust.se.helloservices;
   @javax.jws.WebService(
           targetNamespace = "http://helloservices.se.hust/",
           serviceName = "HelloServicesService",
           portName = "HelloServicesPort",
           wsdlLocation = "WEB-INF/wsdl/HelloServicesService.wsdl")
   public class HelloServicesDelegate {
       hust.se.helloservices.HelloServices helloServices = new hust.se.helloservices.HelloServices():
 10
 11
       public String sayHello(String yourName) {
 12⊝
           return helloServices.sayHello(yourName);
 13
 14
 15
16 }
```

1.3 Build web services

- HelloServicesService.wsdl
- Cần chú ý trong file này chính là Endpoint được tạo

```
HelloServices.java
                     HelloServicesDelegate.java
                                                    Web Services Explorer

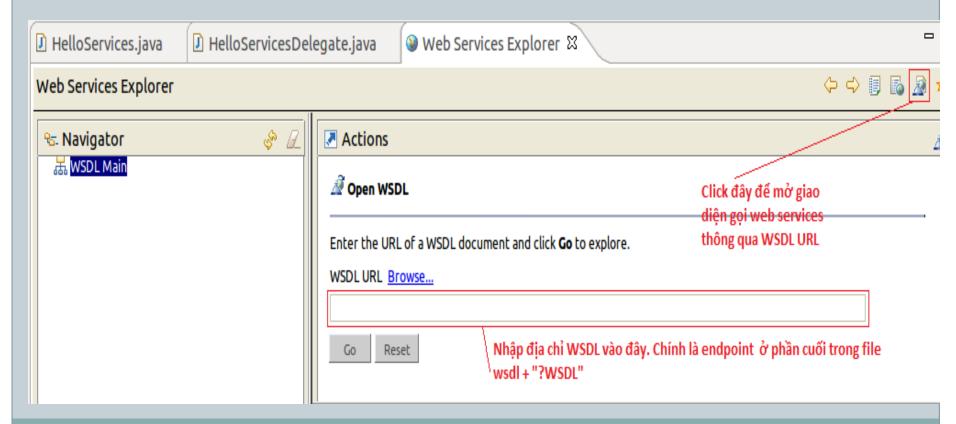
→ HelloServicesService.wsdl 

□

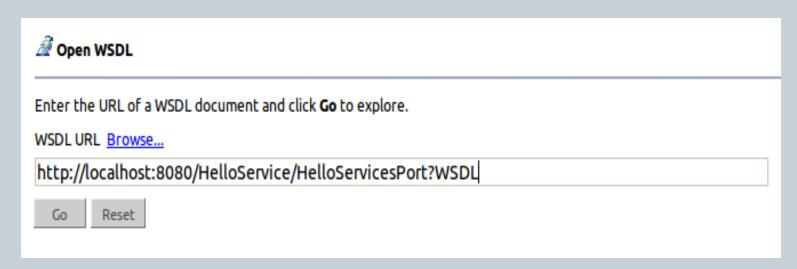
          <input message="tns:sayHello"/>
17
          <output message="tns:sayHelloResponse"/>
18
        </operation>
19
 20
      </portType>
      <binding name="HelloServicesPortBinding" type="tns:HelloServicesDelegate">
 21⊖
        <soap:binding style="document" transport="http://schemas.xmlsoap.org/soap/http"/>
22
        <operation name="sayHello">
 23⊝
          <soap:operation soapAction=""/>
 24
 25⊝
          <input>
            <soap:body use="literal"/>
 26
          </input>
27
 28⊝
          <output>
            <soap:body use="literal"/>
 29
          </output>
 30
        </operation>
31
 32
      </binding>
      <service name="HelloServicesService">
 33⊖
        <port binding="tns:HelloServicesPortBinding" name="HelloServicesPort">
 34⊖
          <soap:address location="http://localhost:8080/HelloService/HelloServicesPort"/>
35
        </port>
 36
      </service>
    </definitions>
 39
```

- Sau khi một web services được tạo ra. Để có thể sử dụng được chúng ta cần deploy nó. Có 2 cách chính để deploy:
 - O Sử dụng myEclipse cho deploy tự động.
 - Click phải vào project, chọn run as server application. Chọn server mà project được deploy trên đó là được.
 - o Deploy bằng tay.
 - Export cả project trên ra file *.war (click phải vào project, chọn export, chọn export ra file war)
 - Copy file war vào thư mục /webapps của Tomcat server hoặc thư mục tương tự đối với các server khác.
 - Chạy Tomcat server. Server sẽ tự động nhận và deploy services.

- Test web services:
 - O Sử dụng myEclipse browser để test webservices vừa deploy

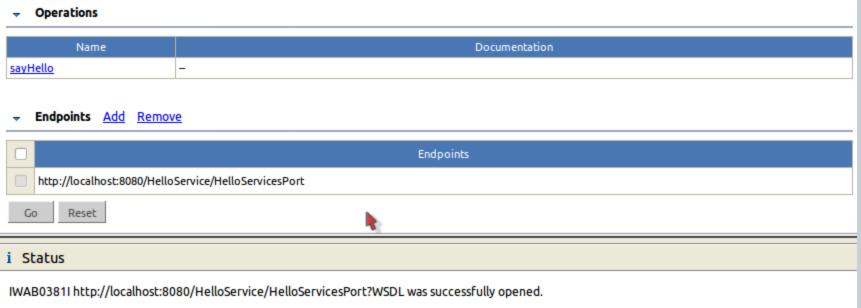


- Test web services:
 - Nhấn Go để duyệt web services

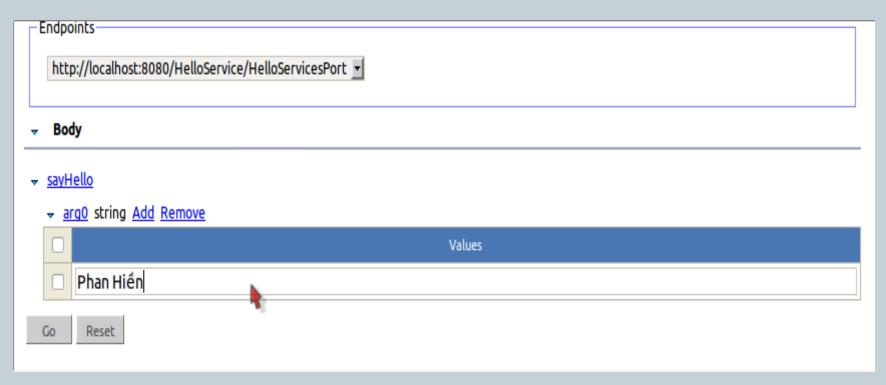


Test web services:

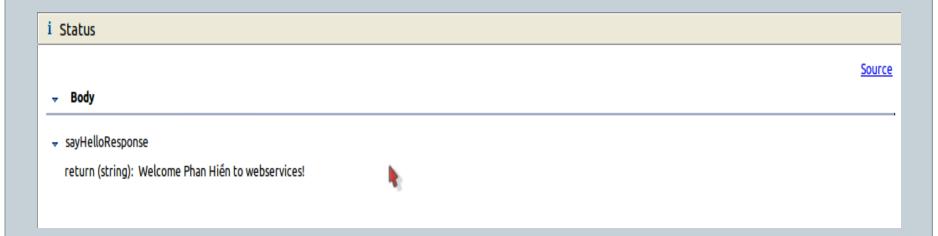
- Sau khi deploy thành công sẽ có thông báo ở phần status.
- Method được cung cấp sẽ được hiển thi ở phần Operations



 Chọn hàm operator sayHello, nhập vào tham số phù hợp, nhấn Go để gọi web services



Kết quả trả về sẽ ở phần status



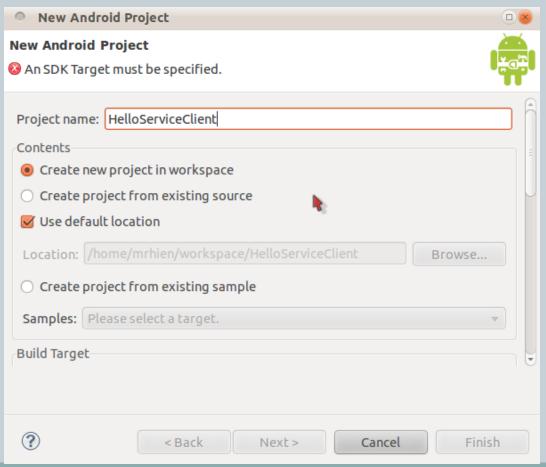
- Muốn sử dụng được web services ta phải biết được:
 - EndPoint URL: Link tới thành phần mô tả web services (cụ thể ở đây là file wsdl). Có thể biết thông qua file wsdl.

```
<service name="HelloServicesService">
  <port binding="tns:HelloServicesPortBinding" name="HelloServicesPort">
        <soap:address location="http://localhost:8080/HelloService/HelloServicesPort"/>
        </port>
  </service>
```

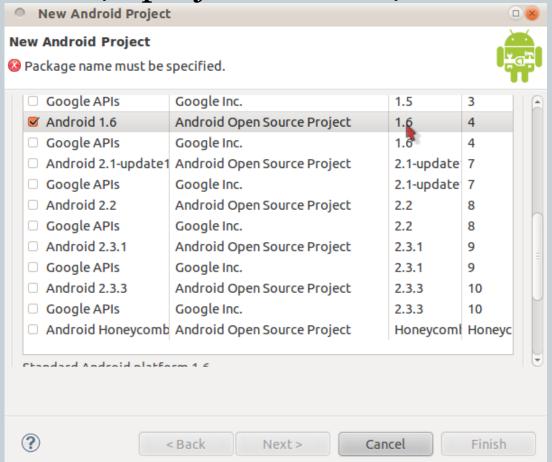
- Namespace: là base URL được sinh ra (xem trong file wsdl hoặc file delegate đều có)
- Method name: tên của method.

- Trong tutorial sẽ không hướng dẫn việc làm thế nào để xây dựng ứng dụng trên android mà chỉ chú trọng những phần nào liên quan đến việc gọi web services.
- Tài liệu về việc phát triển 1 android app có thể tham khảo ở các link sau:
 - o http://developer.android.com/index.html
 - o http://vietandroid.com/ca-c-ba-i-ha-c-ca-ka-m-ma-ngua-n/1192-hae-ng-da-n-la-p-tra-nh-cae-ba-n-va-i-android-ba-i-o-a.html
- Phần này sẽ bao gồm:
 - Khởi tạo project
 - Sử dụng web services
 - o Demo

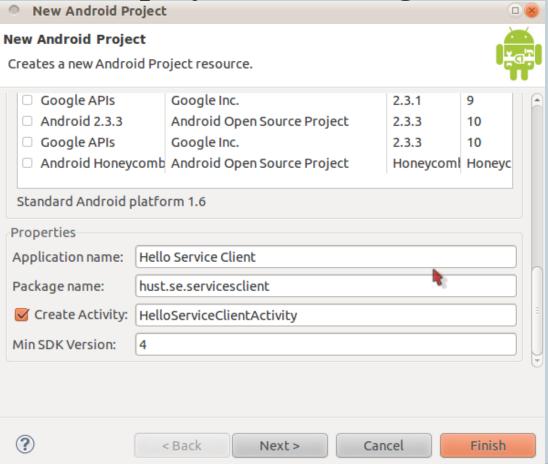
Khởi tạo project: File → new android project



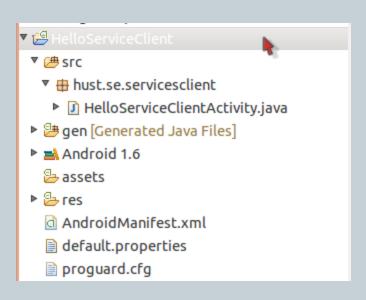
Khởi tạo project: Tick chọn API level



Khởi tạo project: Tạo tên gói, Activity chính



Khởi tạo project: sau khi hoàn tất

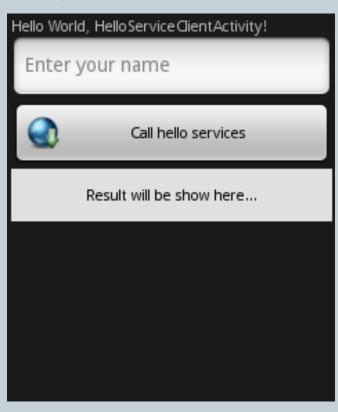


• Khởi tạo project:

 Để ứng dụng của bạn có thể sử dụng được các web services, phải khai báo use-permission trong file manifest

```
<?xml version="1.0" encoding="utf-8"?>
<manifest xmlns:android="http://schemas.android.com/apk/res/android"</pre>
      package="hust.se.servicesclient"
      android:versionCode="1"
      android:versionName="1.0">
    <uses-sdk android:minSdkVersion="4" />
    <application android:icon="@drawable/icon" android:label="@string/app name">
        <activity android:name=".HelloServiceClientActivity"
                  android:label="@string/app name">
            <intent-filter>
                <action android:name="android.intent.action.MAIN" />
                <category android:name="android.intent.category.LAUNCHER" />
            </intent-filter>
        </activity>
    </application>
    <uses-permission android:name="android.permission.INTERNET"></uses-permission</pre>
</manifest>
```

- Khởi tạo project:
 - Tạo giao diện đơn giản như sau (trong file main.xml)



- Sử dụng web services:
 - Lấy IP của máy chủ (nếu deploy trên server thật thì có thể sử dụng thay bằng host name):

```
mrhien@mrhien-HP-ProBook-4410s:~$ ifconfig
eth0
         Link encap:Ethernet HWaddr 00:25:b3:4c:58:7c
          inet addr:192.168.1.12 Bcast:192.168.1.255 Mask:255.255.255.0
          inet6 addr: fe80::225:b3ff:fe4c:587c/64 Scope:Link
          UP BROADCAST RUNNING MULTICAST MTU: 1500 Metric: 1
         RX packets:81089 errors:0 dropped:0 overruns:0 frame:0
          TX packets:57886 errors:0 dropped:0 overruns:0 carrier:0
          collisions:0 txqueuelen:1000
          RX bytes:103663613 (103.6 MB) TX bytes:6160856 (6.1 MB)
          Interrupt:17
         Link encap:Local Loopback
lo
          inet addr:127.0.0.1 Mask:255.0.0.0
          inet6 addr: ::1/128 Scope:Host
          UP LOOPBACK RUNNING MTU:16436 Metric:1
          RX packets:499886 errors:0 dropped:0 overruns:0 frame:0
          TX packets:499886 errors:0 dropped:0 overruns:0 carrier:0
          collisions:0 txqueuelen:0
          RX bytes:411392833 (411.3 MB) TX bytes:411392833 (411.3 MB)
```

III. Gọi và sử dụng web services

- Sử dụng web services:
 - o Khai báo các endpoint, namespace và method name.
 - Chú ý: Trong Endpoint URL phải thay "localhost" bằng địa chỉ
 IP máy chủ (lý do là vì localhost trên android không phải là localhost của máy chủ)

III. Gọi và sử dụng web services

- Sử dụng web services:
 - Lấy về các thành phần giao diện

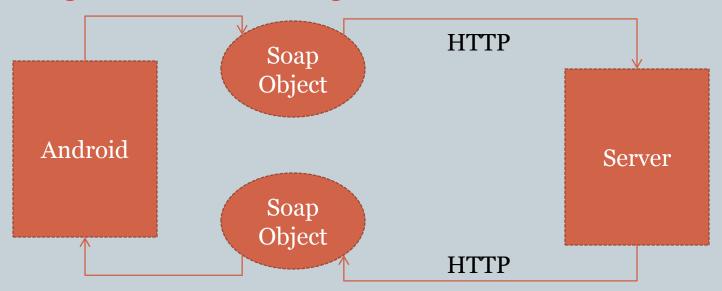
```
/**
 * Lay ve cac thanh phan giao dien
 */
EditText nameEditText = (EditText) findViewById(R.id.nameEditText);
Button callServicesButton = (Button) findViewById(R.id.callServicesButton);
TextView resultTextView = (TextView) findViewById(R.id.resultTextView);
```

O Mọi xử lý sẽ được thực hiện khi click button "call services"

```
/**
 * Goi webservices khi click vào button
 */
callServicesButton.setOnClickListener(new OnClickListener() {
    @Override
    public void onClick(View view) {
```

Sử dụng web services

 Việc truyền dữ liệu giữa server client sẽ thông qua Http Protocol và các Soap Object. Để có thể xử lý đối tượng SOAP ở trên android chúng ta sử dụng thư viện Ksoap2 (Có đính kèm trong thư mục chứa mã nguồn)



- Sử dụng web services
 - Tạo SoapObject để gửi tham số lên server:

```
/**
  * Goi web services
  */
String SOAP_ACTION = NAMESPACE + METHOD_NAME;
/**
  * Tao SoapObject dechéa tham só gèi lên
  */
SoapObject soapRequestObject = new SoapObject(NAMESPACE, METHOD_NAME);
// Truyên tham só vào dưới dang 1 property của Soap
soapRequestObject.addProperty("arg0", nameEditText.getText().toString());
SoapSerializationEnvelope envelope = new SoapSerializationEnvelope(SoapEnvelope.VER11);
envelope.setOutputSoapObject(soapRequestObject);
```

Note: tên của tham số truyền lên phải xem trong file đặc tả wsdl để biết, nếu để eclipse tự động gen thì tên tham số sẽ theo thứ tự là "argo" "arg1" ...v.v tùy vào lượng tham số của một method

- Sử dụng web services:
 - Sử dụng Http protocol để gọi web services

```
String SOAP ACTION = NAMESPACE + METHOD NAME;
// Truyền tham số vào dưới dạng 1 property của Soap
soapRequestObject.addProperty("arg0", nameEditText.getText().toString());
SoapSerializationEnvelope envelope = new SoapSerializationEnvelope(SoapEnvelope.VER11);
envelope.setOutputSoapObject(soapRequestObject);
// Dùng Http protocol để truyền tải dữ liệu qua lai giữa server và client
HttpTransportSE androidHttpTransport = new HttpTransportSE(ENDPOINT URL);
trv {
    androidHttpTransport.call(SOAP ACTION, envelope);
} catch (IOException e) {
    e.printStackTrace();
} catch (XmlPullParserException e) {
    e.printStackTrace();
}
```

- Sử dụng web services:
 - o Phân tích dữ liệu từ đối tượng Soap trả về và cập nhật giao diện

```
/**

* Dùng môt Soap objects khác để chứa dữ liêu trả về

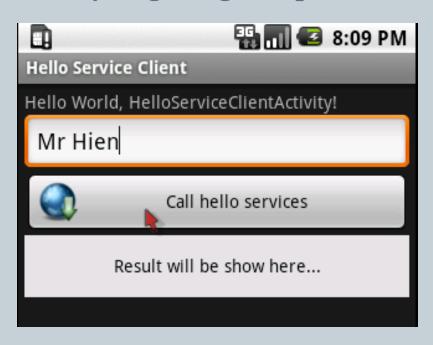
*/
SoapObject result = (SoapObject)envelope.bodyIn;

//Tùy vào đối tương SOAP trả về của ban phức tạp như thế nào mà phân tích nó để lấy dữ liêu cần thiết
String returnValues = result.getProperty(0).toString();

//Đổ dữ liêu vào các thành phân giao diện hiển thị lên màn hình
resultTextView.setText(returnValues);
```

 Note: Nếu đối tượng trả về phức tạp (ví dụ một Object hay là một List Object thì nên debug để xem cấu trúc của đối tượng SOAP trả về trước khi tiến hành bóc tách dữ liệu)

- Demo
 - O Chạy ứng dụng, nhập tên vào text box:



- Demo
 - Kết quả thu được sau khi nhấn call hello services:

